

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2023/DS-PT
Ngày: 14/8/2023
V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng
Ông Nguyễn Tấn Tăng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Tỉnh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4, ngày 14 tháng 6 và ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 58/2023/TLPT-DS, ngày 23 tháng 2 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 198/2023/QĐXXPT – DS ngày 31/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2023/QĐPT-DS ngày 13/4/2023; Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm số 301/TB-TA ngày 22/5/2023 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm số 422/TB-TA ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Chí H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: D (số cũ 137), ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ thường trú: tổ A, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của nguyên đơn: Luật sư Lê

Phi T, Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

2. **Bị đơn:** Tổng Công ty T5.

Địa chỉ: số A, đường T, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Lê P, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình T1, Giám đốc Công ty T6 (PTC4), địa chỉ: G, QL52, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2023.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân P1, Phó trưởng phòng kiểm tra- thanh tra và pháp chế, địa chỉ: Số G, Q, phường T, thành phố T, thành Phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Mai T2, Công ty L1 và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Huỳnh Kim T3, sinh năm 1966;

Địa chỉ: D (số cũ:137), ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ thường trú: 35, lô B, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Anh Huỳnh Hữu P2, sinh năm 1983;

Địa chỉ: D (số cũ:137), ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ thường trú: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp).

3.3. Anh Huỳnh Hoàng K, sinh năm 1987;

Địa chỉ: D (số cũ:137), ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ thường trú: 35, lô B, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp .

3.4. Anh Huỳnh C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: D (số cũ:137), ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ thường trú: 35, lô B, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T3, anh P2, anh K, anh C: ông Huỳnh Chí H, sinh năm 1963. Địa chỉ: D (số cũ:137), ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ thường trú: tổ A, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông H, anh P1, luật sư Phi T4, luật sư Mai T2 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 25/3/2019, đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 05/12/2020, ngày 26/5/2021, ngày 11/5/2022, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Chí H trình bày:

Công trình lưới điện cao áp 220KV của Tổng Công ty T5 lắp đặt, xây dựng phía trên không gian của thửa đất số 903 và thửa đất số 32 tờ bản đồ số 04 (địa

chỉ các thửa đất: tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, cấp Giấy chứng nhận QSD đất ngày 01/02/2002 cho ông Huỳnh Chí H) và căn nhà ở, công trình kiến trúc, cây trồng gắn liền với đất của hộ gia đình ông Huỳnh Chí H xây dựng trên thửa đất số 903 và số 32. Vị trí, độ cao công trình lưới điện này không an toàn, gây nguy hiểm, thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của gia đình ông Huỳnh Chí H, nhưng Tổng công ty T5 không lập dự án di dời nhà, đất, và bồi thường thiệt hại tài sản bị di dời cho gia đình ông Huỳnh Chí H.

Nay ông Huỳnh Chí H yêu cầu Tổng Công ty T5 bồi thường thiệt hại tài sản tổng cộng 5.336.500.000 đồng (bao gồm: toàn bộ đất thổ cư là 1.207.800.000 đồng; toàn bộ đất vườn là 2.053.080.000 đồng; toàn bộ nhà ở và công trình kiến trúc gắn liền với đất là 844.949.000 đồng; tổng thiệt hại sinh hoạt, đời sống từ năm 1980 đến năm 2021 là 820.000.000 đồng; toàn bộ cây trồng là 45.500.000 đồng; hỗ trợ di dời là 65.171.000 đồng; 02 nền nhà tái định cư là 300.000.000 đồng) để gia đình ông Huỳnh Chí H di dời đi nơi khác ở.

Tại phiên tòa ngày 29/12/2021 và đơn yêu cầu ngày 11/5/2022, ông H có yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi thửa đất số số 903 và thửa đất số 32 tờ bản đồ số 04 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Chí H. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay (ngày 24/9/2022 và ngày 27/9/2022), nguyên đơn ông Huỳnh Chí H thay đổi yêu cầu như sau: ông Huỳnh Chí H không yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi thửa đất số số 903 và thửa đất số 32 tờ bản đồ số 04 của hộ ông Huỳnh Chí H. Ông H xác định chỉ yêu cầu Tổng Công ty T5 bồi thường thiệt hại tài sản cho gia đình ông tổng cộng 5.336.500.000 đồng, với các khoản như nêu trên.

Ông Huỳnh Chí H thống nhất với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản (về cây trồng) do Tòa án tiến hành, và thống nhất với kết quả định giá tài sản (về đất, công trình xây dựng, vật kiến trúc) do Công ty trách nhiệm hữu hạn T7 thực hiện. Ông Huỳnh Chí H không yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản lại.

Bị đơn Tổng Công ty T5 trình bày:

Công trình lưới điện 220KV lắp đặt trên không gian thửa đất số 903 và thửa đất số 32 bảo đảm độ cao an toàn theo quy định. Các tài sản: nhà ở, công trình kiến trúc gắn liền với đất, cây trồng của hộ gia đình ông H xây dựng trên thửa đất số 903 và số 32 thuộc trường hợp được phép tồn tại dưới lưới điện 220KV, không thuộc trường hợp phải thu hồi, di dời và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Do đó, Tổng Công ty T5 không đồng ý bồi thường thiệt hại tài sản theo yêu cầu của ông Huỳnh Chí H.

Tổng Công ty T5 thống nhất với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án tiến hành, không đồng ý với kết quả định giá tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn T7 (do ông Huỳnh Chí H yêu cầu), Tổng Công ty T5 không yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ, định giá lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Kim T3, Huỳnh Hữu P2,

Huỳnh Hoàng K, Huỳnh C cùng ủy quyền cho ông Huỳnh Chí H thống nhất với ý kiến, yêu cầu của ông Huỳnh Chí H trình bày tại Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Chí H về việc yêu cầu Tổng Công ty T5 bồi thường thiệt hại tài sản tổng cộng: 5.336.500.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Huỳnh Chí H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.336.500 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009998 ngày 22/4/2019, số **0011779** ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, thì ông Huỳnh Chí H còn phải nộp tiếp 56.336.000 đồng án phí.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Ông Huỳnh Chí H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tổng cộng 13.632.000 đồng (ông Huỳnh Chí H đã nộp và thanh toán xong).

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/10/2022 ông Huỳnh Chí H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Ông Huỳnh Chí H yêu cầu Tổng Công ty T5 bồi thường thiệt hại tài sản tổng cộng là 5.336.500.000 đồng (bao gồm: Toàn bộ đất thổ cư là 1.207.800.000 đồng; toàn bộ đất vườn là 2.053.080.000 đồng; toàn bộ nhà ở và công trình kiến trúc gắn liền với đất là 844.949.000 đồng; tổng thiệt hại sinh hoạt, đời sống từ năm 1980 đến năm 2021 là 820.000.000 đồng; toàn bộ cây trồng là 45.500.000 đồng; hỗ trợ di dời là 65.171.000 đồng; 02 nền nhà tái định cư là 300.000.000 đồng) để gia đình ông H di dời đi nơi khác ở.

- Tại phiên tòa phúc thẩm

Ông Huỳnh Chí H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Lê Phi T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H trình bày: Ông H yêu cầu Tổng Công ty T5, nhà ở, công trình kiến trúc, cây trồng, thiệt hại sinh hoạt, đời sống, hỗ trợ tiền di dời tổng cộng là 5.336.500.000 đồng do ông H chưa được giải tỏa để bồi thường; Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ông H không yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ thu hồi đất để bồi thường cho ông H là thiếu sót về tư cách đương sự mặc dù ông H đã rút yêu cầu khởi kiện này. Việc ông H sử dụng đất từ khi có đường điện đi qua đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống là có thật nên Tổng Công ty T5 cần xem xét để thu hồi bồi thường cho ông H mới phù hợp pháp luật hoặc Tổng Công ty T5 phải xem xét bồi thường phần ông H sử dụng bị hạn chế do đường điện 220 KV gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án dân sự sơ thẩm để đưa Ủy ban nhân dân huyện C, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc Tổng Công ty T5 phải bồi thường cho ông H.

Luật sư Mai T2 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng Công ty T5

trình bày: Căn cứ Nghị định số 106/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/8/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp và Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ thì độ cao dây truyền tải là 13m, thực tế thẩm định 15,06m là đảm bảo theo quy định của pháp luật **nên đề nghị** Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông H; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Từ khi thụ lý giải quyết vụ việc đến khi nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự xét xử phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Năm 1980 Tổng công ty T5 có kéo đường dây điện cao thế 230KW Cai Lậy-T đi ngang qua nhà đất và cây trồng gia đình ông H.

Theo ông H trình bày: Đường dây điện đi qua nhưng phía Tổng công ty T5 không có bồi thường gì cho gia đình ông H trong khi các hộ xung đã được bồi thường. Năm 2014 thì nâng cấp đường điện và căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Thủ tướng chính phủ quy định thì chiều cao của đường điện (NĐ 14/2014) phải là 18m, nên đường điện qua đất ông H thuộc trường hợp phải được bồi thường toàn bộ giá trị nhà đất và cây trồng để ông H di dời đi nơi khác sinh sống. Ông H yêu cầu Tổng công ty T5 bồi thường thiệt hại (BTTH) các khoản sau: giá trị đất của 02 thửa đất có đường dây điện đi qua là thửa 903 và 32 đã cấp giấy CNQSDĐ cho hộ ông H (đất thô và vườn) số tiền 1.207.800.000đ +2.053.080.000đ; nhà ở và công trình kiến trúc số tiền 844.949.000đ; thiệt hại sinh hoạt đời sống từ năm 1980 đến năm 2021 là 820.000.000đ; cây trồng là 45.500.000đ; hỗ trợ di dời là 65.171.000đ; 02 nền tái định cư 300.000.000đ để di dời. Tổng số tiền thiệt hại là 5.336.500.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H xác định nếu chưa đủ căn cứ BTTH toàn bộ để ông H di dời đi nơi khác sinh sống theo yêu cầu ông H thì yêu cầu xem xét BTTH cho việc sử dụng nhà, cây trồng trên đất hiện nay của ông H có bị Tổng công ty T5 hạn chế trong việc sử dụng gây thiệt hại, bởi khi ông muốn xây dựng và sửa chữa nhà, cây trồng lên cao thì Tổng công ty T5 không cho vượt chiều cao

quy định theo ND 14/2014, thể hiện phía Tổng công ty T5 có BTTH 50.000.000đ do chặt cây phần chiều cao vượt; và có yêu cầu ông H cam kết khi xây dựng và sửa chữa nhà, cũng như trồng cây phải đảm bảo chiều cao và không sử dụng vật liệu dễ cháy. Ở cấp sơ thẩm ông H không yêu cầu nội dung này là do Thẩm phán không cho ông yêu cầu, vì cho rằng ông H chỉ có quyền yêu cầu 01 nội dung là yêu cầu BTTH hết hoặc yêu cầu BTTH một phần do bị hạn chế trong việc sử dụng.

Theo Tổng công ty T5 trình bày: Thời điểm năm 1980 khi kéo đường dây điện qua đất ông H thì có bồi thường cây cho ông H dựa theo lời thừa nhận của ông H, còn hồ sơ bồi thường thì Tổng công ty T5 hiện nay không còn do đã bị mất trong quá trình chuyển giao. Năm 2010-2011 có nâng cấp đường dây điện và căn cứ quy định từ giai đoạn năm 1980 đến 2011 thì không có quy định hoặc có quy định tùy theo từng giai đoạn thì quy định chiều cao tối đa là 13m. Việc ông H áp dụng ND số 14/2014 quy định chiều cao 18m để yêu cầu BTTH là không phù hợp, bởi quy định này không có quy định hồi tố đối với những công trình đã làm trước đó. Nếu ông H chứng minh được hoặc cơ quan có thẩm quyền giám định với chiều cao đường dây điện hiện nay có gây ảnh hưởng sức khỏe cho gia đình ông H, có hạn chế sử dụng đối với tài sản thì Tổng công ty T5 sẽ BTTH theo quy định. Đối với quy định theo Nghị định số 14/2014 Tổng công ty T5 chưa có kế hoạch nâng cấp để đảm bảo chiều cao 18m theo quy định (tình hình chung cả nước).

Tại phiên tòa phúc thẩm Tổng công ty T5 trình bày: xác định đường dây điện hiện nay qua đất ông H có gây ảnh hưởng về mặt sử dụng chiều cao của cây trồng, nhà khi sửa chữa, phía Công ty có BTTH 50.000.000đ và có yêu cầu ông H cam kết khi xây dựng và sửa chữa nhà, cũng như trồng cây phải đảm bảo chiều cao và vật liệu không dễ cháy theo quy định. Đối với việc BTTH do hạn chế việc sử dụng tài sản trên đất của ông H là có quy định theo Nghị định số 14/2014, nhưng để BTTH phải xem xét thiệt hại đến đâu thì sẽ BTTH đến đó theo từng thời điểm khi ông H có yêu cầu.

Những người liên quan (chung hộ ông H) cùng ủy quyền cho ông H.

Nhận thấy, Căn cứ Nghị định số 106/2005 ngày 17/8/2005 của Chính phủ quy định về chiều cao an toàn là 13m (các quy định trước đó không có quy định) so với chiều cao thực tế đường dây điện qua đất ông H là đảm bảo đúng quy định, ông H yêu cầu áp dụng chiều cao 18m theo Nghị định số 14/2014 để yêu cầu BTTH toàn bộ là chưa có căn cứ để xem xét BTTH. Tuy nhiên, đường dây điện là loại nguồn nguy hiểm cao độ nên căn cứ Điều 601 Bộ Luật dân sự và Nghị định số 14/2014 quy định thì hiện nay ông H có quyền yêu cầu BTTH do bị hạn chế việc sử dụng tài sản như xây nhà và công trình khác, trồng cây bị Tổng công ty T5 hạn chế về chiều cao, và có chứng cứ chứng minh sức khỏe bị ảnh hưởng.

Tại bản án cấp sơ thẩm nhận định ông H không yêu cầu BTTH về bị hạn chế trong sử dụng tài sản nên cấp sơ thẩm không xem xét, ông H có quyền khởi kiện thành một vụ kiện khác khi có yêu cầu. Nhận định này của cấp sơ thẩm là chưa phù hợp, bởi ông H cho rằng bị ảnh hưởng toàn bộ nên yêu cầu BTTH để di

dời đi nơi khác sinh sống nhưng quá trình giải quyết nếu có căn cứ ông H chỉ bị ảnh hưởng do bị hạn chế trong việc sử dụng cây và nhà thì phải xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của ông H. Nên Bản án sơ thẩm nhận định do ông H không yêu cầu BTTH do bị hạn chế nên không xem xét, việc ông H không yêu cầu là phù hợp; bởi ông H không thể cùng một lúc yêu cầu BTTH toàn bộ lại vừa yêu cầu BTTH một phần do chỉ bị hạn chế sử dụng sẽ mâu thuẫn nhau và Tòa án cũng không thể cùng một lúc xem xét giải quyết 02 yêu cầu. Mục đích khởi kiện của ông H là yêu cầu BTTH do đường dây điện của Tổng Công ty T5 qua đất ông H có gây thiệt hại, còn việc gây thiệt hại toàn bộ hay một phần là do Tòa án xem xét quyết định. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải thu thập chứng cứ đầy đủ về thiệt hại thực tế để buộc Tổng Công ty T5 cho ông H, tại phiên tòa phúc thẩm Tổng Công ty T5 cũng thừa nhận có thiệt hại cho ông H nhưng chưa xác định được. Do không xem xét nên chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, dẫn đến không giải quyết toàn diện vụ án.

Ngoài ra, căn cứ Điều 24, 25 Nghị định số 14/2014 có quy định về trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn điện và trách nhiệm bảo vệ an toàn lưới điện cao áp đối với UBND tỉnh nơi có lưới điện đi qua (giải quyết những vấn đề có liên quan đến lưới điện) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa UBND tỉnh Đ vào tham gia tố tụng là chưa phù hợp, đồng thời xem xét đưa UBND huyện C vào tham gia tố nếu được UBND tỉnh Đ giao thực hiện quản lý (tham mưu) đối với địa bàn huyện C.

Từ phân tích nêu trên nhận thấy, Bản án sơ số 70/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tuyên đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 308 BLTTDS năm 2015 hủy Bản án sơ thẩm đưa về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022 ông Huỳnh Chí H kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp là còn trong thời hạn luật định được được quy định tại Điều 273, 293 Bộ luật tố dân sự năm 2015.

[2] Xét Ông Huỳnh Chí H yêu cầu Tổng Công ty T5 bồi thường thiệt hại tài sản tổng cộng là 5.336.500.000 đồng (bao gồm: Toàn bộ đất thổ cư là 1.207.800.000 đồng; toàn bộ đất vườn là 2.053.080.000 đồng; toàn bộ nhà ở và công trình kiến trúc gắn liền với đất là 844.949.000 đồng; tổng thiệt hại sinh hoạt, đời sống từ năm 1980 đến năm 2021 là 820.000.000 đồng; toàn bộ cây trồng là

45.500.000 đồng; hỗ trợ di dời là 65.171.000 đồng; 02 nền nhà tái định cư là 300.000.000 đồng) để gia đình ông H di dời đi nơi khác ở. Trường hợp không được chấp nhận yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do thiếu tư cách đương sự là Ủy ban nhân dân huyện C, Ủy ban nhân dân tỉnh D.

[2.1]. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm ông H cho rằng đường dây điện 220KV đi ngang không gian nhà, đất của hộ gia đình ông Huỳnh Chí H không bảo đảm độ cao an toàn, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của hộ gia đình ông H. Tuy nhiên, ông H không có chứng cứ chứng minh dây truyền tải điện 220KV kéo ngang không gian nhà ảnh hưởng cụ thể như thế nào đối với hộ gia đình ông H và ông H thừa nhận hiện tại ông H vẫn đang quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất cùng với nhà và tài sản gắn liền với đất đang trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện 220KV. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án chỉ số đo khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây dẫn điện 220KV đến mặt đất; khoảng cách từ điểm cao nhất của nhà ở và công trình kiến trúc trên đất đến điểm thấp nhất (gần nhất) của dây dẫn điện, là 15,06m; theo đúng Nghị định số 106/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/8/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp nên khoảng cách pha – đất chỉ cần không nhỏ hơn 13 mét là phù hợp. Đường dây 220KV Cai Lậy – T được đưa vào vận hành từ năm 1980 và nâng cấp theo thiết kế được phê duyệt năm 2008, đường dây điện này đã hình thành trước khi có Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 có hiệu lực pháp luật đồng thời Nghị định này không có hồi tố đối với các công trình đã tồn tại trước đó. Mặt khác, tại Công văn số 34/UBND –NCPC ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh D trả lời với nội dung “Căn cứ Điều 13 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 (được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực và an toàn điện; biên bản đo đạc các thông số của đường dây 220KV Cai Lậy - Trà Nóc qua vị trí nhà của ông Huỳnh Chí H của các cơ quan chuyên môn ngày 24/6/2016 có sự thống nhất của ông Huỳnh Chí H”. Nay ông H căn cứ vào Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực và an toàn điện để yêu cầu buộc Tổng Công ty T5 phải thu hồi toàn bộ quyền sử dụng đất và bồi thường toàn bộ tài sản trên đất của ông Huỳnh Chí H, cụ thể là quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất tại thửa đất số 32, tờ

bản đồ số 4 (Diện tích 300 m², mục đích sử dụng Đất ở nông thôn, trên đất có nhà ở) và thửa đất số 903, tờ bản đồ số 4 (Diện tích 1.140,6 m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, trên đất có cây trồng, mộ, hàng rào, sân), với tổng giá trị yêu cầu bồi thường là 5.336.500.000 đồng là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm ông H có nộp đơn xin miễn giảm án phí sơ thẩm và phúc thẩm do hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, đồng thời ông H là người cao tuổi, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông H. Do đó, cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về án phí dân sự sơ thẩm.

[2.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm ông H yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm nếu Tổng Công ty T5 không bồi thường thiệt hại tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm ông H rút lại không yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi thửa đất số 903, số 32 tờ bản đồ số 4, đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H nên Hội đồng xét xử không thể xem xét giai đoạn phúc thẩm.

[3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét lời trình bày của luật sư Lê Phi T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét lời trình bày của luật sư Mai T2 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Tổng Công ty T5 là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Do yêu cầu kháng cáo của ông H không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Chí H.

2- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Chí H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Chí H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009998 ngày 22/4/2019, số 0011779 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Án phí dân sự phúc thẩm

Ông Huỳnh Chí H1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm số 70/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tr).

Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước